

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Thực hiện:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương
Thiếu úy CN Bùi Khắc Phúc

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn sách mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân **“Thư mục thông báo tài liệu mới”** số 2 - 2016.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn và luận văn mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 043.8230771 - 069.554556

FAX: 043.8235130

Website: <http://thuvienquandoi.vn>

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Tvqd@tttt.bqp.vn

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 2/2016 giới thiệu 301 tài liệu, bằng hai ngôn ngữ Việt và Anh, trong đó có 236 tài liệu tiếng Việt và 65 tài liệu tiếng Anh. Nội dung bao gồm nhiều môn ngành tri thức, có thể phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng loại: 2 tài liệu
- Triết học – Tâm lí học : 5 tài liệu
- Chủ nghĩa vô thần – tôn giáo : 2 tài liệu
- Chủ nghĩa Mác - Lênin: 24 tài liệu
- Các khoa học tổng hợp, khoa học xã hội, chính trị: 44 tài liệu.
- Quân sự: 160 tài liệu
- Khoa học tự nhiên, toán học, y tế, kĩ thuật : 4 tài liệu
- Văn hóa, văn học, nghệ thuật, sách thiếu nhi: 33 tài liệu
- Lịch sử, địa lý: 27 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

001 – Khoa học nói chung

001. *Geographic Information Systems (GIS) for disaster management* / Brian Tomaszewski. - London : CRC Press, 2015. - 295p. ; 26cm

001.80/AV 11874

002. *GIS for critical infrastructure protection* / Robert F. Austin, David P. DiSera, Talbot J. Brooks. - London : CRC Press, 2016. - 250p. ; 24cm

001.80/AV 11879

1 – TRIẾT HỌC – TÂM LÝ HỌC – LÔGÍC HỌC

1D – Triết học Mác - Lênin

003. *Giáo trình triết học Mác – Lênin: Lý luận và vận dụng: Giáo trình đào tạo chính uỷ trung sư đoàn* / Nguyễn Hùng Oanh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 146tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

Ph.2

1D(075)/V 14774/V 14775

1DL – Chủ nghĩa duy vật lịch sử

004. *Giáo trình chủ nghĩa duy vật lịch sử: Dành cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội - trình độ đại học* / Đào Huy Tín. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 251tr. ; 28cm

Lưu hành nội bộ

1DL(075)/V 14772/V 14773

1T – Lịch sử triết học và xã hội học

005. *Đạo đức kinh - Luận giải*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 363tr. ; 19cm

1T(N414)/LC 13363/LC 13364/76570/76571

15 – Tâm lý học

006. *Một số yếu tố tâm lý của người nông dân ảnh hưởng đến quá trình xây dựng nông thôn mới* / Lê Thị Thanh Hương chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 306tr. ; 21cm

159/M 161266/M 161267

16 – Logic học

007. *Logic học Aristotle và ý nghĩa của nó trong sự phát triển của logic hình thức truyền thống* / Nguyễn Gia Thơ chủ biên. - H. : Thế giới, 2015. - 343tr. ; 21cm

2 - CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

008. Giáo trình tôn giáo học: Dùng cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội - trình độ đại học / *Nguyễn Trung Thông chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 163tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

2(075)/V 14782/V 14783

29 – Lịch sử tôn giáo

009. Religion and post-conflict statebuilding: Roman Catholic and Sunni Islamic perspectives / *Denis Dragovic.* - New York : Palgrave Macmillan, 2015. - 192p. ; 22cm

29/A 12972

3K – CHỦ NGHĨA MÁC LÊNIN

010. Bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Chủ biên: *Nguyễn Bá Dương, Nguyễn Văn Quang.* - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 439tr. ; 21cm

3K+32(V)2/M 161261/M 161262/M 161263

011. Đường Bác Hồ đi cứu nước / Trình Quang Phú biên soạn. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 675tr. ; 21cm

3K5H6/76498/76499/ M 161272/M 161273

012. Đường lối tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế của Đảng giai đoạn 1965 – 1975: Sách chuyên khảo / *Hoàng Đức Thịnh.* - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 268tr. ; 21cm

3KV1.2/76516/76517/ M 161280/M 161281

013. Giáo trình lịch sử đảng cộng sản Việt Nam: Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam / *Nguyễn Hữu Luận chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 158tr. ; 28cm

Lưu hành nội bộ

T.1 : Đảng cộng sản Việt Nam - quá trình ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1920 - 1945)

3KV1(075)/V 14766/V 14767

014. Giáo trình lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế: Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học / *Mẫn Văn Mai chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 239tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

3KN(09)(075)/V 14776/V 14777

015. Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh: Dùng cho đào tạo chính uỷ trung, sư đoàn / *Lê Huy Bình chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 171tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

3K5H6(075)/V 14780/V 14781

016. Hướng dẫn nghiệp vụ công tác đảng viên. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 406tr. ; 21cm

3KV3/76512/76513/ 161276/M 161277

017. Một số vấn đề lý luận và nghiệp vụ công tác tư tưởng / Phạm Quang Nghị chủ biên. - Tái bản, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 295tr. ; 21cm

3KV4/76514/76515/ M 161278/M 161279

018. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 30 năm đổi mới / Nhị Lê. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 315tr. ; 21cm

3KV5+32(V)2/76554/76555/ M 161225/M 161226

019. Suy ngẫm về triết Hồ Chí Minh / Nguyễn Hùng Hậu. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 287tr. ; 21cm

3K5H6/M 161252/M 161253/M 161254

020. Thế giới còn đổi thay nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi / Võ Nguyên Giáp. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 262tr. ; 21cm

3K5H6/76546/76547/ M 161295/M 161296/M 161297

021. Thực hiện bình đẳng dân tộc ở Tây Nguyên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Sỹ Hoà. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 187tr. ; 21cm

3K5H6+32(V)5/M 161132/M 161133

022. Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh - Một số vấn đề cơ bản: Sách chuyên khảo / Trần Văn Phòng, Hoàng Anh. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 222tr. ; 21cm

3K5H6/76544/76545/ M 161233/M 161234/M 161235

023. Xử lý tình huống trong công tác tư tưởng: Sách chuyên khảo / Mai Đức Ngọc. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 291tr. ; 21cm

3KV4/76550/76551/ M 161240/M 161241

3 – CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI – CHÍNH TRỊ

30 – Các khoa học xã hội

024. Hỏi - đáp về xã hội học đại cương (dành cho sinh viên các trường đại học, học viện, cao đẳng) / Chủ biên: Dương Quốc Quân, Lê Thị Tuyết, Vương Thuý Hợp. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 278tr. ; 21cm

301(075)/M 161213/M 161214

025. Hỏi - đáp xã hội học: Sách tham khảo dùng cho đào tạo sĩ quan quân đội / Nguyễn Đình Thắng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 199tr. ; 199cm

Lưu hành nội bộ

301/76474/76475

026. Tìm hiểu các giá trị dân tộc Việt Nam với tâm lý học và giáo dục học / Phạm Minh Hạc. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 369tr. ; 21cm
301(V)/76542/76543/ M 161236/M 161237

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

027. Giáo trình nguyên lý kế toán / Trần Đình Khôi Nguyên chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 367tr. ; 21cm
317.7(075)/M 161219/M 161220

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

028. "Bình mới, rượu cũ" của chiến lược "diễn biến hòa bình" chống phá Việt Nam / Nguyễn Bá Dương. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 251tr. ; 21cm
32(V)2/LC 13355/76598/76599

029. Các bài viết liên quan đến sự kiện Trung Quốc hạ đặt giàn khoan 981 trong vùng biển Việt Nam. - H. : Thư viện Quân đội, 2014. ; 29cm
T.1 - 141tr.
32(V)8+32(N414)/T 23500

T.2 - 99tr.
32(V)8+32(N414)/T 23501

030. Chiến lược "Diễn biến hòa bình" - nhận diện và đấu tranh. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 279tr. ; 21cm
T.5
32(V)81+327/76488/76489/LC 13359/LC 13360/ M 161288/M 161289/M 161290

031. Hai chủ nghĩa, một trăm năm: Sách tham khảo / Tiêu Phong; Ng.dịch: Nguyễn Vinh Quang, Hoàng Văn Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 575tr. ; 21cm
32/M 161221/M 161222

032. Hiệp định Gionevơ - 50 năm nhìn lại: Sách tham khảo / Vũ Dương Huân chủ biên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 363tr. ; 21cm.
327.52+9(V)/76502/76503/ M 161284/M 161285

033. Ngoại giao và công tác ngoại giao: Sách chuyên khảo / Vũ Dương Huân. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 599tr. ; 21cm.
327/76504/76505/M 161270/M 161271

034. Phòng, chống "diễn biến hoà bình" ở Việt Nam - Mệnh lệnh của cuộc sống / Nguyễn Bá Dương. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 343tr. ; 21cm
32(V)2/M 161246/M 161247

035. Quan hệ giữa các tổ chức yêu nước Việt Nam với nước ngoài những năm đầu thế kỷ XX: Qua trường hợp Duy tân hội và Việt Nam Quang phục hội: Luận án thạc sĩ sử học: Lịch sử Việt Nam: 5.03.15 / *Trần Thanh Nhân*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2003. - 147tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327/LAV 7964

036. Tác động của hiệp định thương mại Việt - Mỹ và việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới đối với quan hệ thương mại Việt - Mỹ: Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử thế giới: 60.22.50 / *Nguyễn Xuân Tình*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2011. - 231tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+339/LAV 7962

037. (In-)Security and the production of international relations: the politics of securitisation in Europe / *Jonas Hagmann*. - London : Routledge, 2015. - 233p. ; 24cm

327/AV 11832

038. Conflict resolution and ontological security: peace anxieties / *Bahar Rumelili*. - Cambridge : Harvard University Press, 2015. - 206p. ; 24cm

327/AV 11831

039. Critical methods in terrorism studies / *Priya Dixit, Jacob L. Stump*. - London : Routledge, 2016. - 200p. ; 24cm

327.09/AV 11869

040. International intervention and state-making: How exception became the norm / *Selver B.Sahin*. - London : Routledge, 2015. - 166p. ; 24cm

327/AV 11870

041. Misalliance: Ngo Dinh Diem, the United States and the fate of South Vietnam / *Edward Miller*. - Cambridge : Harvard University Press, 2013. - 419p. ; 24cm

327+355(V)09/AV 11827

042. Political rebellion: causes, outcomes and alternatives / *Ted Robert Gurr*. - London : Routledge, 2015. - 291p. ; 24cm

327/AV 11868

043. Rethinking border control for a globalizing world: a preferred future / *Leanne Weber*. - Cambridge : Harvard University Press, 2015. - 212p. ; 24cm

327/AV 11830

044. Revolt on the right: Explaining support for the radical right in Britain / *Robert Ford, Matthew Goodwin*. - London : Routledge, 2014. - 318p. ; 20cm

32(N523)/A 12971

045. *State-building and multilingual education in Africa* / Ericka A. Albaugh. - New York : Cambridge University Press, 2014. - 322p. ; 23cm

32(N6)+4(N6)/AV 11877

046. *Statebuilding from the Margins: Between reconstruction and the New Deal* / Carol Nackenoff, Julie Novkov. - Philadelphia : University of Pennsylvania, 2014. - 310p. ; 24cm

32(N711)/AV 11878

047. *State-building in Kosovo: Democracy, corruption and the EU in the Balkans* / Andrea Lorenzo Capussela. - London : I. B. Tauris, 2015. - 304p. ; 23cm

32(N517.32)/AV 11875

048. *The Routledge handbook of civil - military relations* / Thomas C. Bruneau, Florina Cristiana Matei. - London : Routledge, 2015. - 374p. ; 25cm

327.07/AV 11873

33 – Kinh tế. Khoc học kinh tế

049. *Cơ chế giải quyết tranh chấp thay thế đối với các quan hệ thương mại ở Việt Nam: Lý luận và thực tiễn* / Dương Quỳnh Hoa. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 259tr. ; 21cm

339.1(V)/76520/76521/ M 161282/M 161283

050. *Đồng tiền lên ngôi: Lịch sử tài chính thế giới* / Niall Ferguson; Ng.dịch: Lê Quốc Phương, Vũ Hoàng Linh. - H. : Thế giới, 2015. - 405tr. ; 24cm

336/M 161032/M 161033/M 161034/MP 26321/MP 26322

051. *Du lịch nông thôn - Từ lý luận đến thực tiễn* / Đào Thị Hoàng Mai chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 174tr. ; 21cm

338.73/M 161268/M 161269

052. *Giáo trình kinh tế quân sự Mác – Lênin: Dành cho đào tạo chính uỷ Trung, sư đoàn* / Bùi Ngọc Quỳnh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 186tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

33.045(075)+338.79(045)/V 14770/V 14771

053. *Phát triển hạ tầng giao thông - Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam: Sách chuyên khảo* / Phí Vĩnh Tường chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 246tr. ; 21cm

338.1:6V/M 161194/M 161195

054. *Phát triển năng lượng sạch ở Nhật Bản - Những kinh nghiệm và gợi ý cho Việt Nam: Sách chuyên khảo* / Trần Quang Minh chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 235tr. ; 21cm

338.1:6C2+6C2/M 161196/M 161197

055. *Sự phát triển của công nghiệp văn hoá ở Nhật Bản và Hàn Quốc* / Phạm Hồng Thái chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 230tr. ; 21cm

338.1(N413)+338.1(N412.1)/M 161264/M 161265

**056. *A political economy of American hegemony: buildups, booms and busts* / Thomas Oatley. - Cambridge : Cambridge University Press, 2015. - 199p. ; 23cm
33(N711)/AV 11840**

**057. *Combat finance: How military values and discipline will help you achieve financial freedom* / Kurt Neddenriep. - New Jersey : Wiley, 2014. - 202p. ; 23cm
338.79/AV 11882**

**063. *Defense spending, natural resources and conflict* / Christos Kollias, Hamid E. Ali. - London : Routledge, 2016. - 135p. ; 24cm
338.79/AV 11872**

**058. *The sky does not have to be blue* / Ly Qui Trung. - T.P. Hồ Chí Minh : Tre Publishing House, 2015. - 214p. ; 20cm
335.1/A 12977/A 12978**

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

**059. *Hoàng Việt hộ luật*: Dự số 51 ngày 25 tháng 5 Bảo Đại thứ 11 (13-7-1936). - Tái bản theo bản in năm 1944. - H. : Hồng Đức, 2015. - 561tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)
34(V)(09)+(9V)1/76528/76529**

**060. *Hoạt động của công an thành phố Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc (1975-2005)*: Luận án tiến sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam cận đại và hiện đại: 62.22.54.05 / Nguyễn Thị Thôn. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2009. - 263tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
34(V)134+9(V)/LAV 7950**

**061. *Hỏi - đáp luật doanh nghiệp năm 2014* / Bích Hạnh. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 359tr. ; 21cm. - (Tủ sách pháp luật doanh nhân)
34(V)2/M 161293/M 161294**

**062. *Hỏi - đáp về luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015* / Lê Thị Thanh Duyên, Nguyễn Văn Anh. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 179tr. ; 19cm. - (Tủ sách pháp luật phổ thông)
34(V)9/76552/76553/M 161311/M 161312**

**063. *Luật bảo vệ môi trường năm 2014 và văn bản hướng dẫn thi hành*. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 253tr. ; 21cm
34(V)331/M 161217/M 161218**

**064. *Luật xây dựng năm 2014 và văn bản hướng dẫn thi hành*. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 231tr. ; 21cm
34(V)14/M 161304/M 161305**

065. Những điều cần biết về đăng ký và quản lý hộ tịch theo luật hộ tịch / Dương Bạch Long. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 107tr. ; 21cm. - (Tủ sách pháp luật phổ thông)

34(V)/M 161313/M 161314

066. Những điều cần biết về hợp đồng xây dựng / Nguyễn Thu Hoà. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 123tr. ; 19cm

34(V)14/76548/76549

067. Pháp lệnh cảnh sát môi trường. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 19tr. ; 19cm

34(V)/76506/76507

068. Quá trình xây dựng và phát triển lực lượng an ninh miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975): Luận án tiến sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 5.03.15 / *Thái Thị Lộc.* - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2008. - 247tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)133+355(V)(09)22/LAV 7946

069. Quy định pháp luật về hợp đồng xây dựng và quy hoạch xây dựng theo luật xây dựng năm 2014. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 140tr. ; 19cm

34(V)14/76496/76497

070. Tìm hiểu luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014 / Lê Thị Thanh Duyên. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 150tr. ; 21cm

34(V)15/M 161306/M 161307

071. Về minh bạch hóa hoạt động chính quyền địa phương: Sách chuyên khảo / *Trần Thị Diệu Oanh chủ biên.* - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 223tr. ; 21cm

34(V)04/76510/76511/M 161274/M 161275

072. Allen Dulles, the OSS and Nazi war criminals: the dynamics of selective prosecution / Kerstin Von Lingen. - New York : Cambridge University Press, 2013. - 328p. ; 25cm

34(N521)+355:34/AV 11837

073. Intelligence in an insecure world / Peter Gill, Mark Phythian. - 2nd ed.. - Cambridge : Polity, 2012. - 264p. ; 25cm

341.186/AV 11843

074. Law on the Vietnam Fatherland Front. - H. : National Political Publishing House, 2015. - 42p. ; 19cm

34(V)+32(V)7/A 12973/A 12974

36 – Bảo trợ xã hội, bảo hiểm

075. Humanitarian crises, intervention and security: a framework for evidence-based programming. - London : Routledge, 2015. - 221p. ; 24cm

37 – Giáo dục. Khoa học sư phạm

076. Hỏi - đáp về giáo dục hướng nghiệp và nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục / Lê Thị Mai Hoa. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 219tr. ; 21cm
373.7+34(V)15/M 161215/M 161216

38 – Văn hóa. Văn hóa học

077. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam: Sách tham khảo / *Lương Thị Thoa chủ biên.* - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 210tr. ; 21cm
385.2/76500/76501/ M 161286/M 161287

355 – QUÂN SỰ

355(V) - Các LLVT Việt Nam

078. Bảo đảm công sự trận địa của lực lượng cơ động tiến công trong sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Phạm Quang Hưng.* - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 63tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)721+355(V)03/LAV 7919

079. Bảo đảm nguy trang, nghi binh công trình của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Văn Mạnh.* - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 62tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)721+355(V)03/LAV 7911

080. Bảo đảm thông tin hữu tuyến điện của sư đoàn bộ binh tiến công trong hành tiến ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Văn Nam.* - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 57tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)721+355(V)726/LAV 7908

081. Bảo đảm thông tin vô tuyến điện của sư đoàn bộ binh từ tiến công chuyển vào phòng ngự trực tiếp tiếp xúc ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Thân Văn Mạnh.* - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 62tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)721+355(V)726/LAV 7931

082. Cách đánh của trung đoàn bộ binh tỉnh tiến công địch đổ bộ đường không trong tác chiến phòng thủ tỉnh biên giới quân khu 9: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Văn Tám.* - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 58tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7907

083. Cánh đánh của liên đội đặc công tập kích trận địa xe tăng sư đoàn bộ binh địch lâm thời phòng ngự ở địa hình rừng núi: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Văn Lưu. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 56tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)728/LAV 7942

084. Chọn khu vực, mục tiêu tiến công của trung đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình đồng bằng: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Đình Bắc. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 59 ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7939

85. Chọn mục tiêu, hướng tiến công của trung đoàn bộ binh từ phòng ngự trực tiếp tiếp xúc chuyển sang tiến công ở đồng bằng Bắc bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Vũ Văn Học. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 60tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7897

086. Chọn mục tiêu, hướng tiến công của trung đoàn bộ binh vận động phục kích ở đồng bằng sông Cửu Long: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Công Ninh. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7915

087. Công tác tham mưu trong đánh địch co cụm của trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Lê Văn Phú. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 55tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7941

088. Công tác tham mưu trong tổ chức hiệp đồng chiến đấu của trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Hoàng Xuân Cường. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 60tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7943

089. Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm hoá học của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở đô thị ở địa hình rừng núi: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến thuật: 62.86.02.05 / Trương Danh Đức. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 147tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721/LAV 7893

090. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chiến đấu của bộ đội địa phương trong tác chiến phòng thủ huyện biên giới Quân khu 7: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến thuật: 62.86.02.05 / Lê Hồng Điệp. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 151tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 7890

091. Kết hợp kinh tế với quốc phòng trong bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia trên tuyến biên giới đất liền của bộ đội biên phòng Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo / Phạm Đình Triệu. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 186tr. ; 21cm

355(V)+338.79/76472/76473

092. Lập thể trận của trung đoàn bộ binh phòng ngự đô thị ở đồng bằng Bắc bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Vũ Hải Đường. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7899

093. Lập thể trận của trung đoàn bộ binh vận động phục kích ở rừng bằng miền Đông Nam bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Xuân Phúc. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7917

094. Lập thể trận của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở đồng bằng Bắc bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Văn Lực. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7914

095. Lịch sử Sư đoàn Không quân 370 (1975 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 382tr. ; 22cm

Lưu hành nội bộ

355(V)74/76438/76439

096. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 165 - Thành đồng biên giới (1946 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 478tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/LC 13353/LC 13354

097. Lịch sử Trung đoàn Không quân 916 (1975 – 2015) / Quách Như Thành chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 272tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)74/LC 13330/76574/76575

098. Lịch sử Trung đoàn Tên lửa 257 (1965 - 2015) / Biên soạn: Nghiêm Đình Tích, Đỗ Văn Thuấn, Nguyễn Hữu Chiến. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 328tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)71/LC 13338/LC 13339/ 76460/76461

099. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở các Viện nghiên cứu khoa học trong quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Bùi Quang Cường, Nguyễn Văn Hữu. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 159tr. ; 21cm

355(V)15/LC 13371

100. Nghệ thuật lập và chuyển hoá thế đánh trận then chốt tiêu diệt địch ứng cứu giải toả bằng đường bộ trong chiến dịch tiến công ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự: Nghệ thuật chiến dịch: 62.86.02.04 / Trần Văn Ngạn. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 150tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 7887

101. Nghệ thuật sử dụng lực lượng đánh địch đổ bộ đường không trong chiến dịch tiến công ở địa hình miền Đông Nam bộ: Luận án tiến sĩ quân sự: Nghệ thuật chiến dịch: 62.86.02.04 / Quách Văn Thức. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 147tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 7888

102. Sử dụng xe tăng giữ mục tiêu chủ yếu của trung đoàn bộ binh phòng ngự đô thị ở địa hình đồng bằng: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Văn Quyền. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 55tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7945

103. Thực hành chiến đấu tạo thế, cơ động triển khai lực lượng của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở đồng bằng sông Cửu Long: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Hồ Văn Chuyển. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7895

104. Thực hành cơ động lực lượng, triển khai đội hình của trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự đô thị ở miền Đông Nam bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Đình Vinh. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7906

105. Thực hành đánh chiếm bàn đạp của sư đoàn bộ binh tiến công hành tiến ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Bùi Thanh Lợi. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7933

106. Thực hành đánh địch co cụm, ngăn chặn địch phản kích đường bộ của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ

thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Bùi Văn Kha*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7928

107. Thực hành đánh địch tiến công vượt điểm bằng vu hồi đường bộ của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình đồng bằng: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Trần Hồng Giáp*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7901

108. Thực hành ngăn chặn, chia cắt của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở miền Đông Nam bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Thanh Hải*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 61tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7938

109. Thực hành tập kích địch đột nhập trận địa của trung đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Văn Thám*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7916

110. Thực hành tiến công mục tiêu đầu, bao vây mục tiêu tiếp theo của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở địa hình rừng núi: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Đức Tuệ*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7898

111. Thực hành tiến công mục tiêu tiếp theo của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở địa hình đồng bằng sông Cửu Long: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Phạm Thanh Bình*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7936

112. Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ chính uỷ, chính trị viên cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tổng Tham mưu - Cơ quan Bộ Quốc phòng. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 58tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)/LC 13318/76592/76593

113. Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ chính uỷ, chính trị viên cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Chính trị. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 43tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)/LC 13322/76588/76589

114. Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ chính uỷ, chính trị viên cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Công nghiệp quốc phòng. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 50tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)/LC 13317/76590/76591

115. Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ chính uỷ, chính trị viên cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Hậu cần. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 58tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)/LC 13319/76586/76587

116. Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ chính uỷ, chính trị viên cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục II. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 80tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)/LC 13321/76582/76583

117. Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ chính uỷ, chính trị viên cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Kỹ thuật. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 68tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)/LC 13320/76584/76585

118. Tổ chức chiến đấu đánh địch vu hồi bằng đường bộ của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình đồng bằng: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Xuân Hải. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7900

119. Tổ chức cơ động lực lượng, triển khai đội hình đánh trận then chốt tiêu diệt địch ứng cứu giải tỏa đường bộ trong chiến dịch tiến công ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Đặng Văn Tuấn. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 61tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7930

120. Tổ chức hỏa lực pháo binh chi viện cho lực lượng thọc sâu của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Văn Trường. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)723/LAV 7903

121. Tổ chức hỏa lực pháo binh của trung đoàn bộ binh phòng ngự đô thị ở miền Đông Nam bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Lê Thanh Sơn. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7923

122. Tổ chức kỹ thuật của sư đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Lê Quốc Huy. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 60tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7922

123. Tổ chức kỹ thuật của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Lương Trung Quảng*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7905

124. Tổ chức kỹ thuật của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở miền Đông Nam bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Thiện*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7904

125. Tổ chức, bảo đảm thông tin liên lạc đánh trận then chốt mở đầu của chiến dịch tiến công ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự: Nghệ thuật chiến dịch: 62.86.02.04 / *Trần Thanh Trung*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 150tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)726+355(V)03/LAV 7894

126. Tổ chức, sử dụng lực lượng đánh địch phản kích trong trận địa của trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở miền Đông Nam bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Duy Tín*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7934

127. Tổ chức, sử dụng lực lượng đánh trận then chốt mở đầu chiến dịch tiến công ở địa hình rừng núi: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Hữu Nam*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 61tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7940

128. Tổ chức, sử dụng lực lượng tiến công địch co cụm của trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa bàn quân khu 2: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Bùi Ngọc Thương*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 55tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7910

129. Tổ chức, sử dụng tăng thiết giáp trung đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không trong tác chiến phòng thủ tỉnh biên giới quân khu 7: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Hoàng Công Minh*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)722/LAV 7921

130. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng của lữ đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du Campuchia: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Seng Vannzanno. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7932

131. Tổ chức, sử dụng và bố trí tăng thiết giáp của sư đoàn bộ binh phòng ngự khu vực bờ biển miền Trung: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Lê Quang Năm. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)722/LAV 7902

132. Tổ chức, sử dụng và bố trí xe tăng đánh địch chuyển hướng tiến công chủ yếu của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình đồng bằng: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Phạm Văn Đồng. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 61tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)722/LAV 7937

133. Tổ chức, sử dụng, bố trí pháo binh của sư đoàn bộ binh từ phòng ngự trực tiếp tiến xức chuyển sang tiến công ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Kiều Hữu Kiên. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 62tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)723/LAV 7944

134. Vận dụng các thủ đoạn chiến đấu của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở địa hình rừng núi: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Xuân Bình. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 60tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7935

135. Vận dụng cách đánh của trung đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ban đêm ở địa hình đồng bằng: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Trần Mạnh Hùng. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 61tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7896

136. Vận dụng cách đánh của trung đoàn bộ binh vây lấn tiến công địch phòng ngự ở địa hình rừng núi: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Trần Đăng Ninh. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7920

137. Vận dụng phương pháp tiến công của trung đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình đồng bằng: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Anh Tú. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7918

138. Vận dụng thủ đoạn đột phá của trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở rừng núi quân khu IV: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Trần Trung Lập. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7909

355(V)(09) – Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

139. Các bài báo viết về kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. - H. : Thư viện Quân đội, 2014.; 29cm

Q.1 - 113tr.

355(V)(09)21/T 23486

Q.2 - 137tr.

355(V)(09)21/T 23487

Q.3 - 138tr.

355(V)(09)21/T 23488

Q.4 - 99tr.

355(V)(09)21/T 23489

Q.5 - 114tr.

355(V)(09)21/T 23490

Q.6 - 119tr.

355(V)(09)21/T 23491

Q.7 - 179tr.

355(V)(09)21/T 23492

Q.8 - 91tr.

355(V)(09)21/T 23493

Q.9 - 153tr.

355(V)(09)21/T 23494

Q.10 - 132tr.

355(V)(09)21/T 23495

Q.11 - 164tr.

355(V)(09)21/T 23496

Q.12 - 155tr.

355(V)(09)21/T 23497

Q.13 - 85tr.

355(V)(09)21/T 23498

Q.14 - 116tr.

355(V)(09)21/T 23499

140. Cục Nhà trường - 60 năm xây dựng và trưởng thành (1955 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 104tr. ; 25cm

355(V)(09)/V 14794

141. Đại thắng mùa xuân 1975 - Sự hội tụ sức mạnh của dân tộc Việt Nam / Bùi Quang Cường chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 384tr. ; 21cm

355(V)(09)22/LC 13335/LC 13336/76576/76577

142. Ký ức tháng Tư năm 1975 và những điều suy ngẫm / Nguyễn Huy Hiệu. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 263tr. ; 21cm

355(V)(09)22+V24/M 161161/M 161162

143. Lịch sử Bộ Tham mưu Quân khu 4 (1945 - 2015) / Ngô Xuân Lân chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 851tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/V 14788/V 14789

144. Lịch sử đảng bộ quân sự huyện Bố Trạch (1945 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 590tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13357

145. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Càng Long (1945 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 411tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13380/LC 13381

146. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Gò Công (1945 - 2010) / Nguyễn Trung Trục chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 369tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13337

147. Lịch sử Lực lượng vũ trang Quân khu 1 - Việt Bắc (1945 - 2015) / Nguyễn Văn Phụng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 719tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/V 14790/V 14791

148. Lịch sử ngành quân báo - trình sát tỉnh Cà Mau trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1945) / Nguyễn Việt Thắng biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 357tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)22/LC 13382/LC 13383/76572/76573

149. Lịch sử tổ chức quân sự Việt Nam / Dương Đình Lập Chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 602tr. ; 21cm

T.3 : 1930 – 1954

355(V)(09)/M 161088/M 161089

150. Lịch sử Trung đoàn 148 (1945 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 291tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13333/LC 13334

151. Một số trận đánh điển hình của quân và dân Quân khu 3 (1945 - 1975) / Hoàng Anh Thi chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 212tr. ; 21cm.

T.6

355(V)(09)/76482/76483

152. Những trận đánh của lực lượng vũ trang tỉnh Kiên Giang. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 123tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.5

355(V)(09)/LC 13369/LC 13370

153. Phong trào đấu tranh của phụ nữ ở vùng đô thị Nam bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975): Luận văn thạc sĩ sử học: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / Nguyễn Thị Phương Yến. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2005. - 253tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)22+9(V)/LAV 7959

154. Sư đoàn 1 anh hùng Ghi chép của cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 1 Quân giải phóng miền Nam Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 447tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+V24/LC 13349/76580/76581

155. Sư đoàn 306 - Biên niên sự kiện (1978 - 2013). - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 386tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/76563

156. Trận đánh ba mươi năm: Ký sự lịch sử / Lê Kinh Lịch chủ biên. - In lần thứ 4, có sửa chữa và bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 1159tr. ; 27cm

355(V)(09)+V24/LCV 1565/LCV 1566

157. *Quang Tri : a time to commemorate* / Nguyen Huy Hieu. - H. : The People's Army Publishing House, 2015. - 458p. ; 21cm

355(V)(09)22/A 12975/ A 12976

158. *The Vietnam war: a documentation reader* / Ed.: Edward Miller. - Malden : Wiley, 2016. - 259p. ; 23cm

355(V)(09)/AV 11881

159. *Viet Cong and NVA tunnels and fortifications of the Vietnam war* / G.L. Rottman. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 64p. ; 25cm

355(V)(09)22/AV 11867

160. *Vietnam ANZACs: Australian & New Zealand troops in Vietnam 1962-72* / Kevin Lyles. - Oxford : Osprey Publishing, 2005. - 64p. ; 25cm

355(V)(09)22+355(N91)+355(N92)/AV 11862

161. *Vietnam firebases 1965-73: American and Australian forces* / Randy E.M. Foster. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 64p. ; 25cm

355(V)(09)22+355(N711)+355(N91)/AV 11865

162. *Vietnam riverine craft 1962-75* / Gordon L. Rottman. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 48p. ; 25cm

355(V)(09)22/AV 11864

355(V)(092) – Tiểu sử các anh hùng LLVT Việt Nam

163. *Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng: Hồi ký* / Lê Đức Anh. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 359tr. ; 24cm

355(V)(092)+3KV1(092)/V 14796/V 14797

164. *Giáo sư Nguyễn Thiện Thành - Người chiến sĩ, người thầy thuốc anh hùng* / Nguyễn Đức Công chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 316tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(092)/76456/76457

355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

165. *100 tình huống tư tưởng có thể nảy sinh ở đơn vị và gợi ý biện pháp xử lý của cán bộ cơ sở*: Tài liệu tham khảo / Trần Hoài Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 187tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 13325/LC 13326/76578/76579

166. Bồi dưỡng năng lực chủ trì về chính trị cho học viên đào tạo chính uỷ, chính trị viên trong nhà trường quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / *Lưu Ngọc Khải chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 167tr. ; 21cm

355(V)13/LC 13377

167. Cẩm nang công tác phụ nữ quân đội. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 168tr. ; 21cm

355(V)131/LC 13327/LC 13328

168. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp chiến thuật, chiến dịch / *Chủ biên: Lê Duy Chương. Đặng Sỹ Lộc.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 283tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.1

355(V)13(075)/V 14756/V 14757

169. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp chiến thuật, chiến dịch / *Ngô Văn Quỳnh chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 130tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.2

355(V)13(075)/V 14758/V 14759

170. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp chiến thuật, chiến dịch / *Trần Bá Thanh chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 179tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.3

355(V)13(075)/V 14760/V 14761

171. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp chiến thuật, chiến dịch / *Vũ Đình Tấn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 126tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.4

355(V)13(075)/V 14762/V 14763

172. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp chiến thuật, chiến dịch / *Phạm Gia Cư chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 199tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.5

355(V)13(075)/V 14764/V 14765

173. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội, bậc đại học / *Nguyễn Chính Lý chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 246tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.4

355(V)13(075)/V 14768/V 14769

174. Lịch sử đảng bộ Cục Chính trị Quân đoàn 2 (1974 - 2014) / Nguyễn Văn Dường chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 542tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/76564/76565

175. Lịch sử đảng bộ Cục Hậu cần Quân khu 3 (1945 - 2015) / Trần Quốc Huy chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 508tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/76433/76434

176. Lịch sử đảng bộ Cục Kỹ thuật Binh chủng Công binh (1955 - 2015) / Mai Ngọc Phan chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 606tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/76454/76455

177. Lịch sử đảng bộ Sư đoàn 306 (1978 - 2013). - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 524tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/76562

178. Lịch sử đảng bộ trường Sĩ quan Chính trị (1976 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 450tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 13367/LC 13368

179. Lịch sử đảng bộ trường Sĩ quan Công binh (1955 - 2015) / Đặng Quốc Cẩm chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 464tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 13386

180. Một số giải pháp khắc phục tệ nạn xã hội tác động vào nhà trường quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Đặng Nam Điền chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 130tr. ; 21cm

355(V)13/LC 13372

181. Một số giải pháp nâng cao uy tín của người chỉ huy trung đoàn trong quân đội hiện nay / Nguyễn Như Hội chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 127tr. ; 21cm

355(V)13/LC 13374/LC 13375

182. Nâng cao chất lượng lãnh đạo xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật của tổ chức cơ sở đảng trong các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Phạm Quốc Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 115tr. ; 21cm

355(V)13/LC 13376

183. Quản lý các quan hệ xã hội của quân nhân ở đơn vị cơ sở trong tình hình mới: Sách chuyên khảo / *Chủ biên:* Nguyễn Thanh Tuấn, Đinh Quang Tuấn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 240tr. ; 21cm

355(V)13/LC 13378/LC 13379

184. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên huấn trong Quân đội nhân dân Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 515tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LCV 1570/LCV 1571

185. Tăng cường quản lý tư tưởng học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội hiện nay / Đỗ Ngọc Sơn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 119tr. ; 21cm

355(V)13/LC 13365

186. Tiếp tục quán triệt quan điểm của đảng ta về đối tác, đối tượng của cách mạng Việt Nam trong tình hình mới: Tài liệu giáo dục chuyên đề / *Trần Hoài Trung chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 75tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 13323/LC 13324

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

187. Đổi mới phương pháp dạy học kỹ xướng âm ở trường Đại học Văn hoá nghệ thuật Quân đội / Trịnh Tuyết Mai chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 140tr. ; 21cm

355(V)5+781(V)/LC 13373

188. Giáo trình phương pháp dạy học giáo dục học quân sự: Dành cho đào tạo giảng viên chuyên ngành giáo dục học quân sự / *Chủ biên:* Trần Đình Tuấn, Nguyễn Bá Hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 135tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5(075)/V 14778/V 14779

189. Hướng dẫn huấn luyện thể lực trên bài tập thể lực tổng hợp. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 64tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)53/76462/76463

190. Lịch sử Trường quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1985 - 2015) / Lê Chính chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 185tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5/LC 13361/LC 13362

191. Nâng cao năng lực tư duy lý luận của giảng viên trẻ trong các học viện Trường Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Luận án tiến sĩ triết học: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử: 62.22.03.02 / *Vũ Văn Ban.* - H. : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2015. - 248tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7953

355(V)6 – Cơ quan hậu cần và cung cấp

192. Lịch sử Hậu cần - Kỹ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Dương Hồng Anh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 483tr. ; 21cm

T.2 : 1965 -1972

355(V)6+355(V)(09)22/LC 13384/LC 13385

355(N...) – Các LLVT nước ngoài

193. Cách đánh của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du quân khu 3 Campuchia: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến thuật: 62.86.02.05 / *Sao Ponleu*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 150tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)03+355(N442)721/LAV 7817

194. Cơ động lực lượng, triển khai đội hình của sư đoàn bộ binh quân đội Hoàng gia tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du quân khu 5 Campuchia: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Bin Savtadaravuth*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 62tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)721+355(N442)03/LAV 7927

195. Nghệ thuật tạo lập thế trận chiến dịch phản công của quân đội Hoàng gia Campuchia trên địa bàn quân khu 5: Luận án tiến sĩ quân sự: Nghệ thuật chiến dịch: 62.86.02.04 / *Chan Sokhom*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 140tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)03/LAV 7892

196. Thực hành chiến đấu của sư đoàn bộ binh quân đội Hoàng gia phòng ngự ở địa hình rừng bằng quân khu 5 Campuchia: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến thuật: 62.86.02.05 / *Seang Sothy*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 138tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N422)721/LAV 7891

197. Thực hành đánh địch vu hồi bằng đường bộ của sư đoàn bộ binh quân đội Hoàng Gia phòng ngự ở địa hình trung du Campuchia: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Cheat Sopagna*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)721+355(N442)03/LAV 7929

198. Thực hành tiến công địch phòng ngự của lữ đoàn bộ binh quân đội Hoàng Gia ở địa hình trung du quân khu 3 Campuchia: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nop Vanna*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)721+355(N442)03/LAV 7925

199. Tổ chức hỏa lực pháo bắn ngắm gián tiếp của lữ đoàn bộ binh quân đội Hoàng gia phòng ngự ở địa hình rừng núi quân khu 5 Campuchia: Luận văn thạc sĩ quân sự: Chiến thuật: 60.86.02.01 / *Sang Bunnat*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)721+355(N442)03/LAV 7926

200. Tổ chức và thực hành chiến đấu của sư đoàn bộ binh quân đội hoàng gia tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình trung du quân khu 5 Campuchia: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến thuật: 62.86.02.05 / *Soth Saroeun*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 139tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)721+355(N442)03/LAV 7889

201. Tổ chức và thực hành đánh địch cơ động triển khai tiến công của lữ đoàn bộ binh quân đội Hoàng Gia phòng ngự ở địa hình rừng núi quân khu 3 Campuchia: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Seng Vutha*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 55tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)721+355(N442)03/LAV 7924

202. Tổ chức, bảo đảm thông tin liên lạc của sư đoàn bộ binh quân đội Hoàng Gia phòng ngự ở địa hình trung du quân khu 3 Campuchia: Luận án tiến sĩ quân sự: Chiến thuật: 62.86.02.05 / *Sem Savuth*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 139tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)721+355(N442)03/LAV 7886

203. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng của sư đoàn bộ binh quân đội Hoàng gia phòng ngự ở địa hình rừng núi quân khu 4 Campuchia: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Pon Bunsour*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 63tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)721+355(N442)03/LAV 7913

204. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng pháo binh của lữ đoàn bộ binh quân đội Hoàng Gia tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du quân khu 4 Campuchia: Luận văn thạc sĩ quân sự: Nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Peou Vicheka*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2015. - 56tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)721+355(N442)03/LAV 7912

205. *Army and nation: the military and Indian democracy since independence* / Steven I. Wilkinson. - Cambridge : Harvard University Press, 2015. - 295p. ; 24cm

355(N461)+32(N461)/AV 11828

206. *B-57 Canberra units of the Vietnam war* / T.E. Bell. - Oxford : Osprey Publishing, 2011. - 96p. ; 25cm

355(N711)748+355(V)(09)22/AV 11856

207. *Bell UH-1 Huey "Slicks" 1962-75* / Chris Bishop. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 48p. ; 25cm

355(N711)748+355(V)(09)22/AV 11846

208. *Beyond the band of brothers: the US military and the myth that women can't fight* / Megan Mackenzie. - Cambridge : Cambridge University Press, 2015. - 220p. ; 23cm

355(N711)/AV 11839

209. *Cadillac Gage V-100 Commando 1960-71* / R. Lathrop, J. McDonald. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 48p. ; 25cm

355(N711)728+355(V)(09)22/AV 11847

210. *Defensive positions: the politics of maritime security in Tokugawa, Japan* / Noell Wilson. - Cambridge : Harvard University Press, 2015. - 244p. ; 24cm

355(N413)/AV 11842

211. *Drone wars: transforming conflict, law, and policy* / Peter L. Bergen, Daniel Rothenberg. - New York : Cambridge University Press, 2015. - 478p. ; 23cm

355(N471)/AV 11876

212. *Green beret in Vietnam 1957-1973* / Gordon Rottman. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 64p. ; 25cm

355(N711)+355(V)(09)22/AV 11848

213. *Human security, changing states and global responses: institutions and practices* / Ed.: Sangmin Bae, Makoto Maruyama. - London : Routledge, 2015. - 175p. ; 24cm

355/AV 11833

214. *Mobile Strike Force in Vietnam 1966-70* / Gordon L. Rottman. - Oxford : Osprey Publishing, 2007. - 96p. ; 25cm

355(N711)+355(V)(09)22/AV 11845

215. *RA-5C vigilante units in combat* / Robert R. 'Boom' Powell. - Oxford : Osprey Publishing, 2007. - 96p. ; 25cm

355(N711)748+355(V)(09)22/AV 11853

216. *Special forces camps in Vietnam 1961-70* / Gordon L. Rottman. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 64p. ; 25cm

355(N711)+355(V)(09)22/AV 11566

217. *Strategic narratives, public opinion and war: winning domestic support for the Afghan war* / Ed.: Beatrice De Graaf, George Dimitriu, Jens Ringsmose. - London : Routledge, 2015. - 380p. ; 24cm

355(N471)+9(N471)/AV 11836

- 218. *The Army and democracy military politics in Pakistan* / Aqil Shah. - Cambridge : Harvard University Press, 2014. - 399p. ; 24cm
355(N466)+32(N466)/AV 11880**
- 219. *The military's business: Designing military power for the future* / Mikkel Vedby Rasmussen. - Cambridge : Cambridge University Press, 2015. - 215p. ; 24cm
355(N711)03/AV 11841**
- 220. *The Soviet biological weapons program: a history* / Milton Leitenberg, Raymond A. Zilinskas, Jens H. Kuhn. - Cambridge : Harvard University Press, 2012. - 919p. ; 24cm
355(N519.1)727/AV 11825**
- 221. *The US marine corps in the Vietnam war: II Marine Amphibious Force 1965-1975* / Ed. Gilbert. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 96p. ; 25cm
355(N71)75+355(V)(09)22/AV 11860**
- 222. *RA-5C vigilante units in combat* / Robert R. 'Boom' Powell. - Oxford : Osprey Publishing, 2007. - 96p. ; 25cm
355(N711)748+355(V)(09)22/AV 11853**
- 223. *Unmanned aerial vehicles: robotic air warfare 1917-2007* / Steven J. Zaloga. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 48p. ; 25cm
355(N711)748+355(V)(09)22/AV 11850**
- 224. *US air force F-4 Phantom II MiG killers 1965-68* / Peter E. Davies. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 96p. ; 25cm
355(N711)748+355(V)(09)22/AV 11852**
- 225. *US army infantryman in Vietnam 1965-73* / Gordon L. Rottman. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 64 ; 25cm
355(N711)721+355(V)(09)22/AV 11861**
- 226. *US army AH-1 Cobra units in Vietnam* / Jonathan Bernstein. - Oxford : Osprey Publishing, 2006. - 96p. ; 25cm
355(N711)748+355(V)(09)22/AV 11844**
- 227. *US helicopter pilot in Vietnam* / Gordon L. Rottman. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 64p. ; 25cm
355(N711)748+355(V)(09)22/AV 11859**
- 228. *US Navy A-7 Corsair II units of the Vietnam war* / Norman Birzer, Peter Mersky. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 96p. ; 25cm
355(N711)748+355(V)(09)22/AV 11851**
- 229. *US Navy F-4 Phantom II MiG killers 1972-1973* / Brad Elward, Peter Davies. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 96p. ; 25cm
355(N711)748+355(V)(09)22/AV 11849**

230. USAF F-4 Phantom II MiG killers 1972-73 / Peter E. Davies. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 96p. ; 25cm

355(N711)748+355(V)(09)22/AV 11854

231. USN F-4 Phantom II vs VPAF MiG-17/19: Vietnam 1965-73 / Peter Davies. - Oxford : Osprey Publishing, 2009. - 80p. ; 25cm

355(N711)748+355(V)(09)22/AV 11855

232. Vietnam airmobile warfare tactics / Gordon L. Rottman. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 64p. ; 25cm

355(N711)74+355(V)(09)22/AV 11858

233. Vietnam gun trucks / Gordon L. Rottman. - Oxford : Osprey Publishing, 2011. - 48p. ; 25cm

355(N711)721+355(V)(09)22/AV 11857

234. War and the body: militarisation, practice and experience / Kevin McSorley. - London : Routledge, 2015. - 252p. ; 24cm

355/AV 11871

355.74 – Bộ đội không quân

235. Huey Cobra gunships / Chris Bishop. - Oxford : Osprey Publishing, 2008. - 48p. ; 25cm

355.748/AV 11863

355.76 – Bộ đội phòng không

236. Huấn luyện kỹ thuật và công tác chiến đấu súng máy phòng không 12,7mm. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 227tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355.76/76458/76459

355.9 – Kỹ thuật quân sự và vũ khí

237. Scientists at war: the ethics of Cold War weapons research / Sarah Bridger. - Cambridge : Harvard University Press, 2015. - 350p. ; 24cm

355.9/AV 11829

5 - KHOA HỌC TỰ NHIÊN - TOÁN HỌC

238. Các thế giới song song: Du hành qua sáng thế, các chiều không gian bậc cao và tương lai của vũ trụ / Michio Kaku; Vương Ngân Hà dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 480tr. ; 24cm

5/M 161014/M 161015/M 161016/MP 26332/MP 26333

61 - Y HỌC - Y TẾ

239. Sức khỏe và tuổi thọ / Ngô Hy, Hà Thị Hạnh. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 168tr. ; 21cm

61/M 161176/M 161177/M 161178

6 – KỸ THUẬT

6X – Xây dựng

240. Vai trò của hệ thống kênh đào ở đồng bằng sông Cửu Long nửa đầu thế kỷ XIX (1802-1858): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / *Nguyễn Sinh Hương.* - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2010. - 125tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

6X7.54/LAV 7958

6T – Vô tuyến điện tử học

241. Communication and peace: mapping an emerging field / Julia Hoffmann, Virgil Hawkins. - London : Routledge, 2015. - 326p. ; 24cm

6T1/AV 11835

7 - NGHỆ THUẬT

242. Giáo trình văn học, nghệ thuật: Dành cho đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội - trình độ đại học / *Nguyễn Chính Lý.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 123tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

7(V)(075)+8(V)(075)/LCV 1569

78 – Âm nhạc

243. Giáo trình phương pháp dạy hát chèo: Dành cho đào tạo bậc đại học, cao đẳng ngành diễn viên chèo / *Nguyễn Thị Thanh Nga chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 152tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

781.13(075)/LCV 1568

244. Giáo trình phương pháp dạy hát chèo: Dành cho đào tạo bậc Trung cấp ngành diễn viên chèo / *Nguyễn Thị Thanh Nga chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 102tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

781.13(075)/LCV 1567

245. Tuyển tập tác phẩm âm nhạc / Thanh Phúc. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 279tr. ; 279cm

781.12/V 14792/V 14793

8 – NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

246. Văn nhân quân đội: Tiểu luận - phê bình - đối thoại / *Lý Hoài Thu.* - H. : Văn học, 2015. - 207tr. ; 21cm
8(V)+V25/76536/76537

9 - LỊCH SỬ

247. Những mẫu chuyện đi sứ và tiếp sứ: Sách tham khảo / *Vũ Dương Huân biên soạn.* - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 92tr. ; 21cm
9:327+9(V)1/76494/76495/ M 161308/M 161309/M 161310

9(T) – Lịch sử thế giới

248. Các cuộc chiến tranh Vùng Vịnh (1980 - 2003) / *Phùng Thị Hoan chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 404tr. ; 21cm
9(T)75/M 161163

249. Phong trào Hamas (từ năm 1987 đến nay): Luận văn thạc sĩ lịch sử thế giới: 03.05.06.07.05 / *Phạm Hoàng Yến.* - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2011. - 180tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
9(T)/LAV 7960

250. How the war was won: Air - Sea power and allied victory in World War II / *Phillips Payson O'Brien.* - Cambridge : Cambridge University Press, 2015. - 626p. ; 24cm
9(T)72/AV 11838

251. Writing war / *Aaron William Moore.* - Cambridge : Harvard University Press, 2013. - 378p. ; 24cm
9(T)72/AV 11824

9(V) – Lịch sử Việt Nam

252. Biên Hoà sử lược toàn biên / *Lương Văn Lự.* - H. : Thế giới, 2015. – 339tr. ; 21cm
Q.1 : Trần biên cổ kính
9(V312)+91(V312)/76522/76523

253. Bình Định trong cuộc đấu tranh chống Chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh của đế quốc Mỹ (1969-1973): Luận án thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 5.03.15 / *Trần Thị Bích Loan.* - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2004. - 145tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
9(V)+355(V)(09)22/LAV 7963

254. Đấu tranh của những người tù cộng sản ở nhà tù Côn Đảo (1930-1945): Luận án tiến sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 5.03.15 / *Trịnh Công Lý*. - T.P. Hồ Chí Minh : Viện Khoa học Xã hội Vùng Nam Bộ, 2004. - 266tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7954

255. Đấu tranh vũ trang của đồng bào Hoa Sài Gòn - Chợ Lớn trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1968-1972: Luận văn thạc sĩ: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / *Bùi Văn Toàn*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2007. - 158tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7966

256. Hồ Chí Minh với việc hoàn chỉnh phương pháp khởi nghĩa vũ trang trong quá trình tiến tới cách mạng tháng Tám (1941-1945): Luận án thạc sĩ khoa học lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / *Nguyễn Thị Phương*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2012. - 146tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7961

257. Huế trong tôi / Đinh Xuân Lâm. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 254tr. ; 21cm

9(V217)+V24/76558/76559/ M 161229/M 161230

258. Lịch sử hình thành và phát triển vùng giải phóng ở huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975): Luận án tiến sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 5.03.15 / *Lê Văn Tý*. - T.P. Hồ Chí Minh : Viện Khoa học Xã hội T. P. Hồ Chí Minh, 2001. - 277tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7952

259. Phan Thanh Giản (1796 - 1867) / Nam Xuân Thọ. - Tái bản trên bản in năm 1957. - H. : Hồng Đức, 2015. - 159tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

9(V)(092)/76526/76527

260. Phong trào đấu tranh chống phá ấp chiến lược ở miền Đông Nam bộ trong thời kỳ chiến lược "chiến tranh đặc biệt" (1961-1965): Luận án tiến sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 5.03.15 / *Huỳnh Thị Liêm*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2005. - 320tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7948

261. Phong trào đấu tranh của công nhân cao su Thủ Dầu Một trong 30 năm chiến tranh giải phóng (1945-1975): Luận án tiến sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam cận đại và hiện đại: 62.22.54.05 / *Nguyễn Thị Mộng Tuyền*. - T.P. Hồ Chí Minh : Viện Phát triển bền vững Vùng Nam Bộ, 2010. - 253tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7955

262. Phong trào đấu tranh của nữ tù chính trị tại các nhà tù của Mỹ - Ngụy ở miền Nam (1954-1975): Luận án tiến sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 5.03.15 / Nguyễn Thị Hiền Linh. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2004. - 369tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7957

263. Phong trào phá ấp chiến lược của quân và dân Mỹ Tho - Gò Công (1961-1965): Luận án cao học: Lịch sử Việt Nam: 5.03.15 / Nguyễn Mạnh Thắng. - T.P. Hồ Chí Minh : Viện Khoa học Xã hội T. P. Hồ Chí Minh, 2001. - 152tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7951

264. Quá trình khai phá, xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa: Tuyển chọn từ Tạp chí Lịch sử quân sự: Sách tham khảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 479tr. ; 21cm

9(V)+341.15/M 161100/M 161101/M 161102

265. Quá trình sụp đổ chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm 1960-1963: Luận án tiến sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 5.03.15 / Dương Thị Ngọc Hiền. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2008. - 197tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)/LAV 7957

266. Quan hệ giữa các tổ chức yêu nước và cách mạng Việt Nam với người nước ngoài : Từ đầu thế kỷ XX đến trước khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: Luận án tiến sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 5.03.15 / Trần Thanh Nhân. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2007. - 279tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)+327/LAV 7949

267. Quang Trung (1788 - 1792) / Hoa Bằng. - Tái bản trên bản in năm 1944. - H. : Dân trí, 2015. - 495tr. ; 21cm

9(V)(092)/76530/76531

268. Sự phát triển của chiến tranh cách mạng miền Nam đánh bại Chiến lược chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ (1961-1965): Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 5.03.15 / Trần Đình Cường. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2000. - 170tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)+355(V)(09)22/LAV 7965

269. Thái độ chính trị của các lực lượng yêu nước Việt Nam trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp (1858-1884): Luận án tiến sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 5.03.15 / Huỳnh Quang Lâm. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2004. - 161tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
9(V)/LAV 7956

270. Vai trò lịch sử của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên / Đinh Trần Dương. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 359tr. ; 21cm
9(V)1+3KV1.1/76556/76557/ M 161227/M 161228

9(N...) – Lịch sử từng nước ngoài

271. Phong trào ACEH độc lập trong lịch sử Indonesia (từ năm 1976 đến nay): Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử thế giới: 60.22.50 / Nguyễn Văn Kham. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2009. - 132tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
9(N448)/LAV 7967

272. Quá trình đấu tranh củng cố độc lập dân tộc của Liên bang Malaixia: Sách chuyên khảo / Trịnh Thị Hoa. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 238tr. ; 21cm
9(N446)/76560/76561/ M 161231/M 161232

273. Cold war crucible: the Korean conflict and the post war world / Masuda Hajimu. - Cambridge : Harvard University Press, 2015. - 388p. ; 24cm
9(N412)/AV 11826

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V1 – TPVH Việt Nam trước 1945

274. Giọt máu sau cùng: Tiểu thuyết lịch sử - Câu chuyện về Yến Đô vương Trịnh Bồng, vị chúa cuối cùng của họ Trịnh / Phan Trần Chúc. - Tái bản trên bản in năm 1943. - H. : Hồng Đức, 2015. - 131tr. ; 21cm
V13/76524/76525

V2 – TPVH Việt Nam sau 1945

275. Bóng nước Hồ Gươm / Chu Thiên. - Tái bản trên bản in năm 1976. - H. : Dân trí, 2015. - 495tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)
T.1
V23+9(V-H)/76532/76533

T.2 - 519tr.
V23+9(V-H)/76534/76535

276. Con đường sắt vô hình: Tiểu thuyết / Lưu Trùng Dương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 190tr. ; 19cm
V23/M 161185/M 161186/M 161187

277. Hà Nội nơi xa: Truyện ngắn / *Hồ Phương*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 271tr. ; 21cm

V23/M 161136/M 161137/M 161138

278. Khoảng cách: Tiểu thuyết / *Vũ Xuân Độ*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 256tr. ; 19cm

V23/M 161167/M 161168/M 161169

279. Ký sự Trường Sa - Hoàng Sa / *Etcetera Nguyễn chủ biên*. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 134tr. ; 21cm

V24/76508/76509

280. Ký ức - Những sắc màu thời gian: Bút kí / *Hà Minh Đức*. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 223tr. ; 21cm

V24/76540/76541/ M 161238/M 161239

281. Ký ức chiến tranh. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 247tr. ; 21cm

T.3

V24/M 161094/M 161095/M 161096

282. Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh - Đài hoa vĩnh cửu: Ký sự văn học / *Hồ Phương*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 238tr. ; 21cm

V24+3K5H6/LC 13344/LC 13345/76566/76567

283. Người gặp ở trong đời: Tập ký / *Nguyễn Hoàng Sáu*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 251tr. ; 21cm

V24/M 161164/M 161165/M 161166

284. Phạm Ngọc Cảnh - Tác phẩm tuyển chọn / *Cao Giáng Hương*. - H. : Hội nhà văn, 2015. - tr. ; 21cm

V2/V 14795

285. Sài Gòn - Sự kiện và đổi thay của một gia đình / *Nguyễn Hữu Thái*. - H. : Thế giới, 2015. - 159tr. ; 19cm

V24+355(V)(09)/76538/76539

286. Trên đỉnh La Pán Tẩn: Bút ký / *Nông Quang Khiêm*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 159tr. ; 19cm

V24/M 161179/M 161180/M 161181

287. Trọn một đời tôi: Hồi ký / *Cao Kính*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 336tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ

V24+355(V)(09)/76492/76493

288. Từng hạt nước giọt xuống: Tập truyện ngắn / *Lý A Kiều*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 155tr. ; 19cm

V23/M 161182/M 161183/M 161184

Đ - SÁCH THIẾU NHI

289. Con yêu một ngày kia / Hoàng Quyên. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 31tr. ; 25cm
ĐV18/M 161050/M 161051/M 161052/MP 26364/MP 26365

290. Amin đi lạc / Aleix Cabrera; Trần Lưu Hà Anh dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 39tr. ; 20cm. - (Hiểu về quyền trẻ em)
Nguyên tắc 3
ĐN18=V/M 161062/M 161063/M 161064/MP 26370

291. Bố mẹ đâu rồi ? / Aleix Cabrera; Trần Lưu Hà Anh dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 39tr. ; 20cm. - (Hiểu về quyền trẻ em)
Nguyên tắc 6
ĐN18=V/M 161071/M 161072/M 161073/MP 26372

292. Chiếc hộp thần kỳ của Anna / Aleix Cabrera; Trần Lưu Hà Anh dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 39tr. ; 20cm. - (Hiểu về quyền trẻ em)
Nguyên tắc 4
ĐN18=V/M 161065/M 161066/M 161067

293. Chú bé ở xứ Bông Gòn / Aleix Cabrera; Trần Lưu Hà Anh dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 39tr. ; 20cm. - (Hiểu về quyền trẻ em)
Nguyên tắc 2
ĐN18=V/M 161059/M 161060/M 161061/MP 26369

294. Đường tới ngôi đền nhà tiên tri / Aleix Cabrera; Trần Lưu Hà Anh dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 39tr. ; 20cm. - (Hiểu về quyền trẻ em)
Nguyên tắc 1
ĐN18=V/M 161056/M 161057/M 161058/MP 26368

295. Lâu đài của những nụ cười / Aleix Cabrera; Trần Lưu Hà Anh dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 39tr. ; 20cm. - (Hiểu về quyền trẻ em)
Nguyên tắc 9
ĐN18=V/M 161080/M 161081/M 161082/MP 26375

296. Mãi yêu con / Robert Munsch; Nguyễn Hoàng Nam dịch. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 30tr. ; 21cm
ĐN(712)18=V/M 161053/M 161054/M 161055/MP 26377/MP 26378

297. Màu sắc bị lãng quên / Aleix Cabrera; Trần Lưu Hà Anh dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 39tr. ; 20cm. - (Hiểu về quyền trẻ em)
Nguyên tắc 7
ĐN18=V/M 161074/M 161075/M 161076

298. Người Sên / Aleix Cabrera; Trần Lưu Hà Anh dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 39tr. ; 20cm. - (Hiểu về quyền trẻ em)
Nguyên tắc 10

ĐN18=V/M 161083/M 161084/M 161085/MP 26376

299. *Những tên cướp biển tí hon* / Aleix Cabrera; Trần Lưu Hà Anh dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 39tr. ; 20cm. - (Hiếu về quyền trẻ em)

Nguyên tác 8

ĐN18=V/M 161077/M 161078/M 161079/MP 26373/MP 26374

300. *Phiếu bé hư* / Hwang Sun-mi; Thanh Châu dịch. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 95tr. ; 24cm

ĐN(412.1)13=V/M 161047/M 161048/M 161049/MP 26366/MP 26367

301. *Ricky và thế giới mới* / Aleix Cabrera; Trần Lưu Hà Anh dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 39tr. ; 20cm. - (Hiếu về quyền trẻ em)

Nguyên tác 5

ĐN18=V/M 161068/M 161069/M 161070/MP 26371

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp chiến thuật, chiến dịch.: H. QDND, 2015.

355(V)13(075)/V14756

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Nghị quyết 51 của Bộ Chính trị khóa IX, Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTU của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) về công tác giáo dục đào tạo trong tình hình mới. Tổng cục Chính trị đã chỉ đạo và tổ chức nghiên cứu, biên soạn giáo trình **Công tác đảng, công tác chính trị**, gồm 5 tập làm tài liệu chính thức phục vụ giảng dạy và học tập cho đối tượng đào tạo cán bộ chính trị cấp chiến thuật, chiến dịch.

Tập 1 được kết cấu thành 15 chương, gồm hai phần: Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị và lý luận nguyên tắc chung về xây dựng Đảng, công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội.

Tập 2 gồm 7 chương. Các nội dung trong giáo trình quán triệt sâu sắc những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng ta về công tác tư tưởng của Đảng trong quân đội; đồng thời giới thiệu những kinh nghiệm thực tiễn, hướng dẫn hành động theo chức trách nhiệm vụ của cán bộ chính trị cấp chiến thuật, chiến dịch.

Tập 3 gồm 10 chương, đề cập hệ thống các kiến thức cơ bản về lý luận, thực tiễn công tác tổ chức trong quân đội theo quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, gắn liền với đặc điểm tổ chức, hoạt động của đơn vị cơ sở, nhằm trang bị kiến thức, bồi dưỡng kinh nghiệm tiến hành công tác tổ chức cho người học.

Tập 4 gồm 9 chương, tập trung trang bị những kiến thức cơ bản về công tác đảng, công tác chính trị trong các nhiệm vụ chủ yếu của đơn vị cơ sở Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tập 5 gồm 12 chương, trong mỗi chương thể hiện tương đối đầy đủ, có hệ thống các kiến thức cơ bản về công tác quân sự, quốc phòng địa phương cũng như công tác đảng, công tác chính trị trong công tác quân sự, quốc phòng địa phương gắn với chức trách, nhiệm vụ của cán bộ chính trị cấp chiến thuật, chiến dịch.

2. Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ: Chính ủy, Chính trị viên cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Chính trị, Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Kỹ thuật, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Tổng cục II.-H.: QDND, 2015

355(V)/LC 13322

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2008 và năm 2014; Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ

chức của Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định Ban hành Thông tư kèm theo Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ chính ủy, chính trị viên cơ quan, đơn vị của các cơ quan Bộ Quốc phòng.

Bộ sách gồm 6 cuốn, mỗi cuốn giới thiệu một thông tư và kèm theo tiêu chuẩn chức vụ cán bộ chính ủy, chính trị viên cơ quan, đơn vị của Bộ quốc phòng. Cụ thể là thông tư số 107, 108, 109, 110, 111, 112/2015/TT-BQP ngày 25 tháng 9 năm 2015; Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ chính ủy, chính trị viên cơ quan, đơn vị tương ứng với các cơ quan BQP theo thứ tự sau: Tổng cục Chính trị, Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Kỹ thuật, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Tổng cục II.

3. 100 tình huống tư tưởng có thể nảy sinh ở đơn vị và gợi ý biện pháp xử lý của cán bộ cơ sở: Tài liệu tham khảo.- H.: QĐND, 2015

355(V)/LC13326

Với mong muốn góp phần trang bị cho đội ngũ cán bộ phân đội có thêm những kiến thức và kỹ năng xử lý các tình huống tư tưởng nảy sinh ở đơn vị cơ sở; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Tổng cục Chính trị, Cục Tuyên huấn chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng và các đơn vị cơ sở toàn quân biên soạn tài liệu tham khảo **100 tình huống tư tưởng có thể nảy sinh ở đơn vị và gợi ý biện pháp xử lý của cán bộ cơ sở**.

Nội dung cuốn tài liệu được kết cấu gồm hai phần:

Phần thứ nhất: Tư tưởng bộ đội, tình huống tư tưởng trong quản lý bộ đội, một số vấn đề lý luận và thực tiễn.

Phần thứ hai: 100 tình huống tư tưởng có thể nảy sinh ở đơn vị và gợi ý biện pháp xử lý của cán bộ cơ sở. Các tình huống được chia thành 5 nhóm: Nhóm tình huống tư tưởng nảy sinh trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; Nhóm tình huống tư tưởng nảy sinh trong công tác và sinh hoạt tại đơn vị; Nhóm tình huống tư tưởng nảy sinh trong giải quyết các mối quan hệ quân nhân; Nhóm tình huống tư tưởng nảy sinh trong quan hệ quân, dân; Nhóm tình huống tư tưởng nảy sinh từ phía hậu phương, gia đình và xã hội.

Đây là tập tài liệu tham khảo có tính thực tiễn, dùng để cán bộ cơ sở toàn quân nghiên cứu, vận dụng trong công tác quản lý tư tưởng của bộ đội ở đơn vị cơ sở.

4. “Bình mới rượu cũ” của chiến lược “Diễn biến hòa bình” chống phá Việt Nam.
– H.: QĐND, 2015

355(V)13/LC 13326

Cuốn sách góp phần phân tích, chỉ rõ, vạch trần bản chất, âm mưu, thủ đoạn, tác hại và các chiêu trò, biểu hiện mới của “diễn biến hòa bình” trong chống phá Việt Nam như: “ngoại giao thân thiện”, “dân chủ và nhân quyền”, “đa nguyên chính trị”, “đa đảng đối lập”, “phi chính trị hóa” quân đội, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của các thế lực thù địch và bọn cơ hội chính trị nhằm chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa

Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bôi nhọ, nói xấu thanh danh, hạ thấp uy tín các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và Quân đội; xóa bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta,... Đồng thời cung cấp những thông tin cần thiết về cuộc chiến trong thời bình là đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, phản bác lại các quan điểm sai trái, phản động; các thông tin nhảm nhí, độc hại; Qua đó, đề xuất các chủ trương, giải pháp đấu tranh, đánh bại chúng; Nêu rõ thông điệp: cán bộ, chiến sĩ và mỗi người dân Việt Nam, dù ở cương vị nào, hãy nhìn nhận rõ hơn bản chất, âm mưu, thủ đoạn và tác hại to lớn của chiến lược “diễn biến hòa bình”; chủ động đề cao cảnh giác; phát huy vai trò trách nhiệm công dân trong cuộc đấu tranh đó.

5. Quyền sống và hình phạt tử hình: Sách tham khảo . – H: Chính trị Quốc gia, 2015
34/76518

Cuốn sách giới thiệu đến bạn đọc những nội dung cơ bản về quyền sống và hình phạt tử hình từ góc độ phân tích của các nhà nghiên cứu, các nhà luật học của Việt Nam và nước ngoài trong khuôn khổ Hội thảo “Quyền sống trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam” do Viện Chính sách công và Pháp luật phối hợp cùng Trung tâm Nhân quyền Na Uy tổ chức tại Hà Nội vào ngày 22-9-2014, với những bài viết được chọn lọc từ hội thảo nói trên. Do vấn đề quyền sống, trong đó, liên quan trực tiếp và cốt lõi nhất là hình phạt tử hình, cũng như vấn đề an tử, quyền sống của thai nhi,... được nêu trong cuốn sách này đang còn được nghiên cứu, vẫn còn nhiều quan điểm không thống nhất không chỉ ở Việt Nam mà cả ở một số nước trên thế giới nên cuốn sách chỉ nhằm mục đích giới thiệu các ý kiến đóng góp tham khảo thể hiện quan điểm riêng của các tác giả cho việc sửa đổi Bộ luật hình sự, Bộ luật dân sự và một số đạo luật khác có liên quan.

Cuốn sách góp phần làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn trên thế giới và ở Việt Nam về quyền sống và hình phạt tử hình, qua đó, cung cấp ý kiến tư vấn cho các cơ quan nhà nước hữu quan để hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về những vấn đề này, đặc biệt trong việc sửa đổi Bộ luật hình sự, Bộ luật dân sự và một số đạo luật khác có liên quan.